

Bản án số: **86/2023/HS-ST**
Ngày 25 – 4 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hoàng K**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: 182/A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2020, Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, trong ngày K đã đóng phạt.

- Ngày 09/02/2018, Toà án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 17 tháng, đến ngày 19/03/2019 Cơ sở cai nghiện Ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn cấp giấy chứng nhận chấp hành xong.

- Ngày 04/12/2020, Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý chặt chẽ, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 03/3/2021, Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 quyết định huỷ bỏ quyết định trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Trần Tuấn N**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Số 184 khu Hoàng Hảo, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Phan Ngọc Q; Bị cáo khai có vợ và có 02 con sinh năm 2020 và 2022;

Tiền án:

- Ngày 27/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 186/2017/HSST. Đến ngày 20/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh, Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 cho thấy bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án hình dân sự sơ thẩm 650.000 đồng. Đối với khoản bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng và tính lãi chậm, Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 chưa nhận được đơn yêu cầu bồi thường.

Tiền sự: Ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng, đến ngày 15/7/2021 Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn cấp giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2013, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 100/2013/HSST. Đến ngày 14/11/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh N đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 22/4/2013.

- Ngày 28/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 92/2014/HSST. Đến ngày 14/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, N đã thi hành phần án phí hình sự số tiền 200.000 đồng vào ngày 03/6/2015.

- Ngày 23/11/2018, Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý chặt chẽ, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 31/01/2019, Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 quyết định huỷ bỏ quyết định trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Tống Ngọc N, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 278B/9 Ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 165B/6C, Ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Bà Tống Thị Kim S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 278B/9 Ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị H; Nơi cư trú: 34/21 đường số 9, Khu phố 5, phường Hiệp B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng K và Trần Tuấn N là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội. Vào khoảng 05 giờ, ngày 24/10/2022, N chuẩn bị 01 cây đoản và 01 khóa cò lê cỡ vòng 8mm đi bộ đến nhà trọ của K tại Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh rủ K đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, biển số 59X2-620.45, chở N lưu thông qua nhiều tuyến đường từ Quận 8 đến huyện Bình Chánh. Khi đến khu vực Ấp 2, xã A, huyện B, cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 59N2-202.24 của ông Tống Ngọc N đang dựng tại đường hẻm bê tông, sát hàng rào lưới kim loại trước địa chỉ 143B/5 Ấp 2, xã A, huyện B, không có người trông coi nên cả hai quyết định trộm xe này. K dùng cách xe mô tô biển số 59N2-202.24 khoảng 20 mét và đứng cạnh giới, N xuống xe đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 59N2-202.24 đang dựng và dùng cây đoản đưa vào ổ khóa xe, dùng khóa 8 nối vào cây đoản vặn mở khóa, khởi động xe ngồi lên điều khiển tẩu thoát. Lúc này, ông N nghe tiếng xe nổ máy nên chạy ra xem thì thấy N điều khiển xe mô tô biển số 59N2-202.24 và K điều khiển xe mô tô biển số 59X2-620.45 tẩu thoát nên liền tri hô và chạy bộ đuổi theo. Lúc này, ông Nguyễn Văn S đang điều khiển xe đạp trong đường hẻm nghe tiếng tri hô nhìn thấy K và N đang điều khiển xe bỏ chạy nên S dùng xe đạp chặn giữa đường làm xe của N va chạm với xe đạp và ngã xuống đường. K điều khiển xe chạy phía sau cũng va vào xe mô tô biển số 59N2-202.24, bị ngã và bị người dân bắt giữ. N tiếp tục bỏ chạy bộ tẩu thoát vào một khu đất trống thì người dân đuổi kịp, bắt giữ giao cho Công an xã An Phú Tây xử lý. Công an xã An Phú Tây tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và K, thu giữ vật chứng, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 3424/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59N2-202.24 trị giá 12.500.000 đồng.

Cáo trạng số 72/CT-VKSBC ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo Trần Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Tuấn N từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hoàng K từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù;

Về dân sự: Bị hại ông Tống Ngọc N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 59X2-620.45, hiệu Yamaha, loại Luvias, chiếc xe nêu trên chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 59N2-202.24, hiệu Honda, loại Air Blade. Qua xác minh do bà Tống Thị Kim S (HKTT: 278B/9, Ấp 2, xã A, huyện B) đứng tên chủ sở hữu. Bà S cho ông Tống Ngọc N làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 xe đạp màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông S nên đề nghị không xem xét.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng sáng ngày 24/10/2022, các bị cáo Trần Tuấn N và Lê Hoàng K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59N2-202.24 của ông Tống Ngọc N trị giá 12.500.000 đồng tại trước địa chỉ 143B/5 Ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng K được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Trần Tuấn N đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Tuấn N được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo K là người chở bị cáo N đi tìm tài sản chiếm đoạt, cảnh giới nên vai trò tham gia phạm tội của K có phần nhẹ hơn N.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Riêng bị cáo, K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo N nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo K bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đánh bạc. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết nêu trên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tống Ngọc N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 59N2-202.24, hiệu Honda, loại Air Blade. Qua xác minh do bà Tống Thị Kim S (HKTT: 278B/9, Ấp 2, xã A, huyện B) đứng tên chủ sở hữu. Bà S cho ông Tống Ngọc N làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản nên không xem xét.

Đối với 01 xe đạp màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông S nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 59X2-620.45, hiệu Yamaha, loại Luvias. Qua xác minh do Nguyễn Thị H (HKTT: 34/21, Đường số 9, Khu phố 5, Phường Hiệp B, Thành phố T) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, bà H đã bán xe trên cho người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. K khai nhận xe trên mua người không rõ lai lịch vào tháng 4/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe nêu trên chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí dân sự, hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn N, Lê Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn N**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng K**: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2022.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Giao cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe máy mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, biển số: 59X2-620.45. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/3/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

5. Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 hình /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm